

Số: /KH-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày tháng 01 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông Dân tộc nội trú năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT), lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 phổ thông Dân tộc Nội trú (PT DTNT) năm học 2025-2026 như sau:

#### A. QUI ĐỊNH CHUNG

##### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, đảm bảo 100% học sinh (HS) đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) có nguyện vọng (NV) đi học đều được tuyển vào các trường THPT, trung học cơ sở và trung học phổ thông (THCS&THPT), PT DTNT, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển HS tốt nghiệp THCS.

2. Bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS; dành cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; tạo nguồn đào tạo nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Bảo đảm an toàn, khách quan, công bằng, nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho HS và cha mẹ HS.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

### 1. Đối tượng

#### a) Trường Phổ thông Dân tộc nội trú

- Học sinh (HS) là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III<sup>1</sup> và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn).

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I<sup>2</sup> vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- HS dân tộc thiểu số rất ít người<sup>3</sup> được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HS, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- HS là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (tuyển không quá 10% HS trong tổng số chỉ tiêu được duyệt).

#### b) Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm, Trường THPT

HS đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS tại các trường THCS, THCS&THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh hoặc HS tốt nghiệp THCS/được công nhận tốt nghiệp THCS ngoài tỉnh nhưng thường trú tại tỉnh Vĩnh Long.

### 2. Điều kiện tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS.

- Có đủ hồ sơ, điều kiện dự tuyển theo quy định.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. Căn cước công dân (photo) hoặc số định danh đối với người chưa có căn cước công dân.

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS (photo) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

+ Học bạ cấp THCS, đơn xin xét tuyển.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

+ Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

<sup>1</sup> Xã Trà Côn, xã Tân Mỹ (huyện Trà Ôn).

<sup>2</sup> Xã Đông Bình, xã Đông Thành (thị xã Bình Minh), xã Loan Mỹ (huyện Tam Bình).

<sup>3</sup> 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ó Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ.

- Tuổi của HS: Thực hiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tính pháp lý hồ sơ tuyển sinh của HS.

\*Đối với Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm còn có thêm:

+ 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm

+ Mức đánh giá/xếp loại rèn luyện/hạnh kiểm và học tập/học lực năm học lớp 9 đều xếp loại từ Khá trở lên.

+ Đạt mức đánh giá/ĐTB cuối năm lớp 9 môn/tổ hợp đăng ký dự thi tuyển thi các môn Toán, Khoa học tự nhiên (tính cho các môn chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lí (tính cho các môn chuyên Lịch sử, Địa lí), Tiếng Anh từ 8,0 trở lên, riêng đối với môn Ngữ văn từ 7,5 trở lên. Nếu HS đăng ký thi tuyển môn chuyên vào lớp 10, mà môn đó HS không có học ở lớp 9 thì căn cứ vào điểm trung bình (là điểm trung bình cộng của các môn có đánh giá bằng điểm số) cả năm lớp 9 phải đạt từ 8.0 trở lên.

+ Tham gia dự thi đầy đủ, không vi phạm Quy chế thi trong năm dự tuyển.

### III. CHỈ TIÊU VÀ ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

#### 1. Chỉ tiêu:

Tuyển sinh 80% trữ lượng HS tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh vào lớp 10 THPT, lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PT DTNT. Trong đó:

a) Đối với trường PT DTNT: Tuyển 02 lớp với 70 HS.

b) Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm: Tuyển 10 lớp với 350 HS.

TT	Môn chuyên	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	Toán	2	70	
2	Vật lí	2	52	Ghép thành 2 lớp: 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Vật lí và Tin học
3	Tin học		18	
4	Hóa học	2	52	Ghép thành 2 lớp: 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Hóa học và Sinh học
5	Sinh học		18	
6	Ngữ văn	1	35	
7	Tiếng Anh	2	70	
8	Địa lí	1	17	Ghép thành 1 lớp chuyên Địa lí và Lịch sử
9	Lịch sử		18	
	Tổng cộng	10	350	

c) Đối với các trường THPT: Sau khi Sở GDĐT duyệt biên chế cho các đơn vị trực thuộc xong sẽ thông báo chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị.

2. Địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh HS trên địa bàn tỉnh hoặc HS ngoài tỉnh nhưng thường trú tại tỉnh Vĩnh Long.

### IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Trường Phổ thông DTNT: Xét tuyển (căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó). Những HS không trúng tuyển vào lớp 10 PT DTNT sẽ được chuyển sang tuyển sinh lớp 10 THPT bình thường như những HS khác.

2. Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm: Thi tuyển. Mỗi HS phải thi bắt buộc 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và một môn thi chuyên do HS đăng ký.

a) Nếu số HS đủ điều kiện dự **thi ít hơn 150% chỉ tiêu tuyển sinh thì không tổ chức thi tuyển môn đó** (nhà trường sẽ thông báo và các em HS có 02 ngày để điều chỉnh sang môn chuyên khác nếu có NV).

b) Những HS không trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên sẽ được chuyển sang tuyển sinh lớp 10 THPT bình thường như những HS khác.

3. Trường trung học phổ thông: Xét tuyển (căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó). Mỗi HS được đăng ký tối đa 03 NV vào các trường THPT, THCS&THPT khác nhau (không tính NV đăng ký vào lớp 10 PT DTNT, lớp 10 THPT chuyên). Khi hết thời gian đăng ký tuyển sinh, HS không được thay đổi các NV đăng ký tuyển sinh.

4. Đăng ký tuyển sinh: Trực tuyến. Mỗi HS lớp 9 sẽ được trường THCS, THCS-THPT đang học cấp tài khoản và mật khẩu để thực hiện việc đăng ký tuyển sinh (kể cả đăng ký tuyển sinh lớp 10 chuyên, lớp 10 DTNT và lớp 10 THPT).

a) Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các trường THCS-THPT, THPT trong địa bàn thực hiện việc qui đổi điểm các năm học cấp THCS theo cách xét tuyển và công khai điểm qui đổi, chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường THCS-THPT, THPT trong địa bàn cho HS, phụ huynh HS biết để cân nhắc việc đăng ký tuyển sinh phù hợp.

b) Sau khi kết thúc thời gian đăng ký tuyển sinh, trường THCS, THCS-THPT:

- Khóa dữ liệu trên phần mềm, xuất danh sách HS đăng ký dự tuyển.

- Thu nhận hồ sơ dự tuyển của từng HS.

- Tiến hành kiểm tra thông tin của từng HS, đối chiếu giữa hồ sơ dự tuyển với các trường thông tin của HS trong danh sách xuất ra từ phần mềm, nếu có sai lệch, phải yêu cầu HS sửa và cập nhật, sao lưu ngay trên phần mềm.

- Khóa phần mềm tuyển sinh. Các đơn vị giao mật khẩu và phân công cho 01 người quản trị phần mềm.

c) Phòng GDĐT tổ chức kiểm tra chéo hồ sơ dự tuyển của HS các trường.

d) Khi hoàn tất khâu kiểm tra, các trường THCS, THCS-THPT xuất danh sách đăng ký dự tuyển NV1, kèm hồ sơ xếp theo thứ tự của danh sách nộp cho trường HS đăng ký dự tuyển NV1 vào trường THCS-THPT, THPT. Nếu HS có đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm thì nộp danh sách, photo học bạ (công chứng) cùng hồ sơ của HS nộp cho Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm; nếu HS có đăng ký tuyển sinh vào Trường PT DTNT thì nộp danh sách, photo học bạ (công chứng) cùng hồ sơ của HS nộp cho Trường PT DTNT. Đồng thời, gửi danh sách tổng hợp HS lớp 9 đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT cho Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD).

\* Ghi chú:

- HS tốt nghiệp THCS ở những năm trước (thí sinh tự do) nộp hồ sơ tại trường đăng ký xét tuyển NV1. Trường THPT, THCS-THPT nơi HS nộp hồ sơ sẽ cấp tài khoản và mật khẩu để HS thực hiện việc đăng ký tuyển sinh.

- Đối với HS đăng ký dự tuyển ngoài tỉnh, nhà trường chủ động liên hệ nơi HS đăng ký dự tuyển, thông báo và hướng dẫn HS làm hồ sơ theo quy định.

- Học sinh được miễn phí tuyển sinh.

- Những HS không trúng tuyển bất kỳ NV nào thì chọn học nghề, tham gia lao động hoặc chọn Trung tâm GDNN-GDTX thuận tiện để đăng ký học.

## **V. ĐIỂM ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH, TUYỂN THĂNG TRONG TUYỂN SINH**

1. Điểm ưu tiên (ĐUT): Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười).

a) Cộng 2 điểm:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Cộng 1,0 điểm:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) HS thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ hưởng điểm cộng thêm của mức ưu tiên cao nhất. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên: Không cộng ĐUT.

2. Điểm khuyến khích (ĐKK)

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia<sup>4</sup>.

b) ĐKK được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với **mỗi môn thi, bài thi**. Trong đó, giải nhất/huy chương vàng được cộng 1,5 điểm; giải nhì/huy chương bạc được cộng 1,0 điểm; giải ba/huy chương đồng được cộng 0,5 điểm.

### 3. Tuyển thẳng

a) Đối với lớp 10 THPT chuyên: Không thực hiện tuyển thẳng.

b) Đối với lớp 10 PT DTNT các đối tượng sau đây:

- HS dân tộc thiểu số rất ít người.

- HS người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học.

c) Đối với lớp 10 THPT các đối tượng sau đây:

- HS trường PT DTNT cấp THCS.

- HS là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- HS là người khuyết tật.

- HS THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- HS THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

## VI. THỜI GIAN XÉT TUYỂN/ THI TUYỂN VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

### 1. Thời gian xét tuyển/thi tuyển

a) Thi tuyển: Ngày 01, ngày 02.7.2025 (dự kiến).

b) Xét tuyển: Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm và Trường PT DTNT tuyển sinh trước, sau khi 2 đơn vị này tuyển đủ chỉ tiêu thì Sở GDĐT sẽ chuyển dữ liệu về cho các trường THPT tiến hành tuyển sinh.

2. Công bố kết quả: Trước ngày 31.7.2025

## B. QUY TRÌNH TUYỂN SINH

### I. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đăng ký dự tuyển: HS đăng ký trực tuyến.

2. Tiếp nhận hồ sơ

a) Tiếp nhận hồ sơ từ các trường THCS, THCS&THPT nộp về.

b) Kiểm tra số lượng đủ đúng với danh sách.

c) Đảm bảo đủ các loại hồ sơ theo quy định.

3. Kiểm tra hồ sơ

<sup>4</sup> Đạt giải trong kỳ thi chọn HSG, thi văn nghệ, thể dục thể thao, hội thao quốc phòng, khoa học kỹ thuật, thí nghiệm thực hành,...

a) Trường THPT, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ từ các trường THCS, THCS&THPT nộp về, tổ chức kiểm tra, đối chiếu với danh sách xuất ra từ phần mềm (Trường PT DTNT có tài khoản quản trị, đăng nhập phần mềm).

b) Thực hiện kiểm tra hồ sơ trước khi tuyển sinh, nếu HS không có, không đủ hồ sơ tuyển sinh, không có đăng ký tuyển sinh vào trường thì tuyệt đối không đưa vào danh sách tuyển sinh.

c) Sau khi hoàn chỉnh khâu kiểm tra, Trường PT DTNT gửi danh sách HS đăng ký tuyển sinh (bản scan, có ký xác nhận của thủ trưởng đơn vị) về Phòng KTKĐCLGD.

#### 4. Xét tuyển:

a) Dựa trên kết quả hạnh kiểm/rèn luyện, học lực/học tập 4 năm học ở THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm tính như sau:

- Hạnh kiểm/rèn luyện (HK): Là kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện cuối năm của lớp 6, 7, 8, 9. Mức xếp loại được quy đổi thành điểm như sau: Tốt: 10 điểm, Khá: 8 điểm, Trung bình/Đạt: 6 điểm.

- Học lực/học tập (HL): Là điểm trung bình cả năm ( $\text{ĐTB}_{\text{cn}}$ ) của lớp 6, 7, 8, 9.  $\text{ĐTB}_{\text{cn}}$  của lớp 6, 7, 8, 9 là điểm trung bình cộng của các môn có đánh giá bằng điểm số của từng năm học đó. Đối với thí sinh học theo Chương trình GDPT mà trên học bạ có tính  $\text{ĐTB}$  từng năm học thì được sử dụng điểm này để thay thế cho việc tính  $\text{ĐTB}$  các môn học.

- Kết quả HK, HL (Điểm HL, HK) tính như sau: Điểm được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân và quy về thang điểm 10 (mười).

$$\text{Điểm HL} = \frac{\text{HL} ((\text{lớp 6}) + (\text{lớp 7} \times 1.5) + (\text{lớp 8} \times 2) + (\text{lớp 9} \times 3))}{7.5}$$

$$\text{Điểm HK} = \frac{\text{HK} (\text{lớp 6} + \text{lớp 7} + \text{lớp 8} + \text{lớp 9})}{4}$$

b) Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm kết quả HK và HL (quy về thang điểm 10), cộng ĐKK, cộng ĐUT (nếu có).

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm HL} + \text{Điểm HK} + \text{ĐKK} + \text{ĐUT}$$

c) Hội đồng tuyển sinh sẽ tuyển HS đủ điều kiện có điểm tuyển từ cao xuống thấp dần cho đủ chỉ tiêu.

d) Nếu nhiều thí sinh có điểm trùng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì căn cứ vào điểm trung bình cộng lớp 9 của 3 môn Ngữ văn, Toán, ngoại ngữ 1 ( $\text{ĐTB}$  môn cuối năm). Thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển.

#### 5. Báo cáo, trình Sở GDĐT phê duyệt:

a) Trong quá trình thực hiện kế hoạch tuyển sinh nếu có khó khăn vướng mắc thì phải có công văn xin ý kiến lãnh đạo Sở GDĐT. Sau khi hoàn chỉnh công tác tuyển sinh,

Thủ trưởng đơn vị làm công văn đề nghị Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh, kèm danh sách HS trúng tuyển.

b) Thực hiện thống kê, báo cáo, công khai, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

6. Công bố kết quả: Niêm yết, công bố, công khai kết quả tuyển sinh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **II. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN BÌNH KHIÊM**

1. Đăng ký dự tuyển: HS đăng ký trực tuyến.

2. Tiếp nhận hồ sơ

a) Tiếp nhận hồ sơ từ các trường THCS, THCS&THPT nộp về.

b) Kiểm tra số lượng đủ đúng với danh sách.

c) Đảm bảo đủ các loại hồ sơ theo quy định.

3. Kiểm tra hồ sơ

a) Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm tiếp nhận hồ sơ từ các trường THCS, THCS&THPT nộp về, tổ chức kiểm tra, đối chiếu với danh sách xuất ra từ phần mềm (Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm có tài khoản quản trị, đăng nhập phần mềm).

b) Thực hiện kiểm tra hồ sơ trước khi tuyển sinh, đảm bảo HS đủ hồ sơ, đủ điều kiện nếu không đủ thì không đưa vào danh sách tuyển sinh và phải thông báo cho HS biết.

c) Sau khi hoàn chỉnh khâu kiểm tra, Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho HS biết và gửi danh sách HS đăng ký tuyển sinh (bản scan, có ký xác nhận của thủ trưởng đơn vị) về Phòng KTKĐCLGD.

4. Tổ chức thi tuyển

a) Bài thi: HS sẽ thi bắt buộc 3 bài thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (hệ số 1) và bài thi môn chuyên (hệ số 3).

b) Nội dung thi: Theo Công văn số 4284/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở GDĐT về việc định hướng kỹ năng, kiến thức thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên năm học 2025-2026.

c) Hình thức thi, thời gian

- Bài thi hệ số 1: Ngữ văn, Toán thi bằng hình thức tự luận, thời gian 120 phút. Tiếng Anh thi bằng hình thức trắc nghiệm khách quan, thời gian 60 phút.

- Bài thi hệ số 3 (bài thi chuyên):

+ Tiếng Anh chuyên: Bao gồm trắc nghiệm và tự luận các phần Nghe hiểu (Listening), Đọc hiểu (Reading), Viết (Writing) và Kiến thức ngôn ngữ (Use of English). Thời gian làm bài: 120 phút.

+ Tin học chuyên thi lập trình trên máy vi tính. Thời gian làm bài: 150 phút.

+ Đề thi các bài chuyên khác thi theo hình thức tự luận. Thời gian làm bài: 150 phút.

d) Lịch thi: Ngày 01, ngày 02.7.2025 (dự kiến).



Ngày thi	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi
Ngày thi thứ nhất	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00 phút
Ngày thi thứ hai	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Bài thi chuyên	- Bài chuyên Tiếng Anh: 120 phút. - Các bài chuyên khác: 150 phút	14 giờ 00 phút

đ) Ra đề thi, in sao, coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo

Thực hiện trên cơ sở vận dụng Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

e) Tuyển sinh: Công tác tuyển sinh thực hiện sau khi hoàn thành phúc khảo bài thi.

- Những HS đủ điều kiện dự thi, dự thi đủ bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi, có bài thi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (hệ số 1) từ 3.0 điểm trở lên và điểm bài chuyên (hệ số 3) từ 4.0 điểm trở lên thì được đưa vào danh sách tuyển sinh.

- Điểm xét tuyển tính như sau: Điểm tuyển vào lớp 10 chuyên là tổng điểm 4 bài thi có tính hệ số: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (hệ số 1), bài chuyên (hệ số 3). Không cộng điểm UT, điểm KK.

Điểm xét tuyển = (Toán + Ngữ văn + Tiếng Anh) + bài chuyên x 3

- Thứ tự tuyển:

+ Lớp chuyên hoặc lớp ghép theo lĩnh vực chuyên được lấy theo điểm từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh. Mỗi lớp không quá 35 HS; lớp ghép theo lĩnh vực chuyên sẽ tuyển riêng từng môn cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

+ Trong trường hợp điểm tuyển những thí sinh cuối cùng điểm thì tuyển theo thứ tự sau: Có điểm bài thi chuyên cao hơn; có giải HS giỏi cấp tỉnh/huyện môn dự thi cao hơn; có giải HS giỏi thí nghiệm thực hành cấp tỉnh/huyện môn dự thi cao hơn; có ĐTB môn chuyên cuối năm học lớp 9 cao hơn; có ĐTB các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Tùy số lượng đăng ký dự thi và kết quả điểm bài thi, số lượng tuyển sinh các lớp chuyên có thể thay đổi hoặc khi số lượng trúng tuyển các lĩnh vực lớp chuyên ghép không đủ chỉ tiêu để mở lớp, ... thì Hội đồng tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định sự thay đổi hoặc cho tăng số lượng tuyển sinh các môn khác trong lớp ghép cho đủ số lượng mở lớp nhưng đảm bảo tổng số thí sinh trúng tuyển không vượt quá số chỉ tiêu tuyển sinh chung của trường.

g) Báo cáo, trình Sở GDĐT phê duyệt

- Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm gửi công văn đề nghị Sở GDĐT quyết định số môn học được tổ chức lớp chuyên và số lớp chuyên đối với từng môn chuyên.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch tuyển sinh nếu có khó khăn vướng mắc thì phải có công văn xin ý kiến lãnh đạo Sở GDĐT.

- Trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách HS trúng tuyển vào trường chuyên.

- Trước ngày 30.8.2025, Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm

trường gửi báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT.

h) Công bố kết quả

- Niêm yết, công bố, công khai kết quả tuyển sinh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện thống kê, báo cáo, công khai, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

### III. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đăng ký dự tuyển: HS đăng ký trực tuyến.

2. Tiếp nhận hồ sơ

a) Tiếp nhận hồ sơ từ các trường THCS, THCS&THPT nộp về.

b) Kiểm tra số lượng đủ đúng với danh sách.

c) Đảm bảo đủ các loại hồ sơ theo quy định.

3. Kiểm tra hồ sơ

a) Trường THPT, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ từ các trường THCS, THCS&THPT nộp về, tổ chức kiểm tra, đối chiếu với danh sách xuất ra từ phần mềm (các Trường THPT có tài khoản quản trị, đăng nhập phần mềm).

b) Thực hiện kiểm tra hồ sơ trước khi tuyển sinh, nếu HS không có, không đủ hồ sơ tuyển sinh, không có đăng ký tuyển sinh vào trường thì tuyệt đối không đưa vào danh sách tuyển sinh.

c) Sau khi hoàn chỉnh khâu kiểm tra, các Trường THPT, THCS-THPT gửi danh sách HS đăng ký tuyển sinh (bản scan, có ký xác nhận của thủ trưởng đơn vị) về Phòng KTKĐCLGD.

4. Xét tuyển

a) Dựa trên kết quả hạnh kiểm/rèn luyện, học lực/học tập 4 năm học ở THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm tính như sau:

- Hạnh kiểm/rèn luyện (HK): Là kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện cuối năm của lớp 6, 7, 8, 9. Mức xếp loại được quy đổi thành điểm như sau: Tốt: 10 điểm, Khá: 8 điểm, Trung bình/Đạt: 6 điểm.

- Học lực/học tập (HL): Là điểm trung bình cả năm ( $\text{ĐTB}_{\text{cn}}$ ) của lớp 6, 7, 8, 9.  $\text{ĐTB}_{\text{cn}}$  của lớp 6, 7, 8, 9 là  $\text{ĐTB}$  cộng của các môn có đánh giá bằng điểm số của từng năm học đó. Đối với thí sinh học theo Chương trình GDPT mà trên học bạ có tính  $\text{ĐTB}$  từng năm học thì được sử dụng điểm này để thay thế cho việc tính  $\text{ĐTB}$  các môn học.

- Kết quả HK, HL (Điểm HL, HK) tính như sau: Điểm được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân và quy về thang điểm 10 (mười).

$$\text{Điểm HL} = \frac{\text{HL} ((\text{lớp 6}) + (\text{lớp 7} \times 1.5) + (\text{lớp 8} \times 2) + (\text{lớp 9} \times 3))}{7.5}$$

$$\text{Điểm HK} = \frac{\text{HK} (\text{lớp 6} + \text{lớp 7} + \text{lớp 8} + \text{lớp 9})}{4}$$

b) Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm kết quả HK và HL (quy về thang điểm 10), cộng ĐKK, cộng ĐUT (nếu có).

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm HL} + \text{Điểm HK} + \text{ĐKK} + \text{ĐUT}$$

c) Nếu nhiều thí sinh có điểm trùng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì căn cứ vào ĐTB cộng lớp 9 của 3 môn Ngữ văn, Toán, ngoại ngữ 1 (ĐTB môn cuối năm). Thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển.

**Ghi chú:** Đối với HS không học đủ 4 năm học THCS ở Việt Nam do HS chuyên trường từ nước ngoài về (trừ HS khuyết tật) thì Điểm HL, HK tính như sau:

- Kết quả HK, HL (Điểm HL, HK): Điểm được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân và quy về thang điểm 10 (mười).

$$\text{Điểm HL} = \frac{\text{HL (các năm học ở Việt Nam)}}{\text{Tổng hệ số tính theo các lớp học ở Việt Nam}}$$

$$\text{Điểm HK} = \frac{\text{HK (các năm học ở Việt Nam)}}{\text{Tổng số tính theo các lớp học ở Việt Nam}}$$

d) Hội đồng tuyển sinh sẽ tuyển HS đủ điều kiện có điểm tuyển từ cao xuống thấp dần, xét theo thứ tự NV đăng ký:

- Xét NV1

+ Khi kết thúc thời gian đăng ký tuyển sinh, các cơ sở giáo dục căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được duyệt, thực hiện tuyển đủ 90% NV1 và 10% các NV còn lại. HS khi đã trúng tuyển ở 1 NV bất kỳ thì không tham gia tuyển sinh những NV tiếp theo. Nếu trường không có thí sinh đăng kí xét NV2, 3 thì xét NV1 một lần cho đủ 100% chỉ tiêu.

+ Căn cứ danh sách thí sinh đăng ký NV1 và chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành tuyển từ điểm cao nhất đến thấp dần, đảm bảo đủ số lượng qui định. Những HS không trúng tuyển NV1 sẽ được phân mềm chuyển sang danh sách NV2.

- Xét NV2

Tổng những HS không trúng tuyển NV1 và danh sách HS đăng ký NV2 hợp thành danh sách chung xếp theo thứ tự điểm xét tuyển để xét tuyển. Việc tuyển sinh NV2 cho đủ chỉ tiêu sẽ được thực hiện đồng loạt khi tất cả các trường tuyển sinh xong NV1. Quy trình xét tuyển NV2 như xét tuyển NV1.

- Xét NV3

Sau khi tuyển xong NV2, các trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu sẽ tiếp tục tuyển NV3 cho đến khi đủ chỉ tiêu. Quy trình xét tuyển NV3 như xét tuyển NV2.

Nếu HS không đăng ký đủ NV thì không được tuyển sinh những NV không đăng ký.

6. Báo cáo, trình Sở GDĐT phê duyệt điểm tuyển sinh

a) Trong quá trình thực hiện kế hoạch tuyển sinh (do đơn vị xây dựng và công khai, tổ chức thực hiện) nếu có khó khăn vướng mắc thì phải có công văn xin ý kiến lãnh đạo Sở GDĐT.

b) Sau khi hoàn chỉnh công tác tuyển sinh, Thủ trưởng đơn vị làm công văn đề nghị Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh, kèm danh sách HS trúng tuyển.

#### 7. Công bố kết quả

a) Niêm yết, công bố, công khai kết quả tuyển sinh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện thống kê, báo cáo, công khai, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

### **C. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **I. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

1. Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho tất cả cha mẹ HS, HS về kế hoạch tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh của Sở GD&ĐT, tư vấn HS đăng ký NV chọn trường phù hợp với năng lực, điều kiện học tập. Khuyến khích HS đăng ký đủ số NV tuyển sinh theo quy định.

2. Tổ chức hỗ trợ HS đăng ký tuyển sinh, cử người phụ trách quản trị phần mềm tuyển sinh. Tự kiểm tra việc đăng ký tuyển sinh và các hồ sơ có liên quan đến công tác tuyển sinh, xem xét điều kiện, các thông tin đăng ký tuyển sinh của từng học sinh.

3. Công khai điểm trung bình kiểm tra cuối học kỳ I, II của các môn học cấp THCS trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

4. Thực hiện công tác tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy định. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tính pháp lý hồ sơ.

#### **II. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1. Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra công tác tổ chức tuyển sinh của các trường trực thuộc: Hướng dẫn các trường THCS, THCS&THPT trên địa bàn thực hiện công tác tuyển sinh. Tổ chức kiểm tra chéo việc thực hiện của các trường thuộc địa bàn quản lý.

2. Tổng hợp thông tin HS đăng ký tuyển sinh lớp 10 gửi về Sở GDĐT.

3. Thực hiện việc qui đổi điểm các năm học theo cách xét tuyển của tất cả HS lớp 9 trong địa bàn quản lý và công khai điểm qui đổi cho HS, phụ huynh HS biết để cân nhắc việc đăng ký tuyển sinh phù hợp.

#### **III. TRƯỜNG TRỰC THUỘC SỞ**

1. Các Trường THPT, THCS-THPT xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, cơ sở giáo dục.

2. Tổ chức tư vấn tuyển sinh: Hiệu trưởng các trường trực thuộc Sở GDĐT chủ động phối hợp với phòng GDĐT và các trường THCS trên địa bàn để rà soát, nắm trữ lượng nguồn tuyển sinh vào lớp 10, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn HS đăng ký NV chọn trường phù hợp với năng lực, điều kiện học tập. Các trường trực thuộc Sở hoàn thành công tác rà soát, nắm NV tuyển sinh, làm cơ sở để Sở giao chỉ tiêu tuyển sinh.

3. Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và trữ lượng nguồn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Sở GDĐT. Sau khi được phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh, hiệu trưởng thực hiện công khai rộng rãi bằng nhiều hình thức cho HS, phụ huynh HS biết.

4. Công khai ĐTB thi tốt nghiệp THPT của đơn vị so với mặt bằng chung của tỉnh để tham khảo chất lượng đầu ra.
5. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.
6. Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy định.
7. Lưu hồ sơ tuyển sinh, thực hiện công khai theo quy định.

#### **IV. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

##### **1. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục**

Chủ trì, tham mưu việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh; phối hợp với Phòng GDTrH-GDTrH xây dựng kế hoạch ra đề kiểm tra cuối kỳ chung cho toàn tỉnh; thống kê, phân tích, đối sánh phổ điểm kiểm tra cuối kỳ lớp 9 của các phòng GDĐT, từng trường THCS, THCS-THPT để các đơn vị có định hướng chỉ đạo, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng nguồn tuyển; tham mưu thành lập Hội đồng tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục; phối hợp với Thanh tra sở thanh tra/kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại các đơn vị.

##### **2. Phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục Thường xuyên**

Tham mưu, đề xuất giải pháp, tổ chức thực hiện để tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học cấp THCS tại các trường THCS, THCS&THPT đáp ứng tốt định hướng tuyển sinh theo kế hoạch. Phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu chỉ tiêu tuyển sinh đáp ứng giáo dục nghề nghiệp, phân luồng sau TN THCS và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS.

##### **3. Thanh tra Sở**

Chủ trì và phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS tại các trường THCS, THCS&THPT và công tác dạy thêm, học thêm trong toàn tỉnh.

##### **4. Văn phòng Sở**

Tham mưu thành lập ban chỉ đạo công tác tuyển sinh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan truyền thông về kế hoạch tuyển sinh, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau TN THCS.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PT DTNT năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thì sẽ điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Ngọc Hà**